

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2017/HSST
Ngày : 13-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông HOÀNG TRÌNH
Các Hội thẩm nhân dân: Bà TRẦN THỊ NGỌC KIM và Ông VÀNG HUY LẬP
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:
Bà HỒ THỊ THANH - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ XUÂN N**

Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1996 Nơi sinh: Lâm Đồng

Nơi ĐKNKTT: 74/2 - H, Phường 3, thành phố Đ, Lâm Đồng.

Chỗ ở: 74/2 - H, Phường 3, thành phố Đ, Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Thợ sửa xe Trình độ học vấn: Lớp 8/12

Con ông: Lê Xuân T, sinh năm 1964; Con bà: Lê Thị Đ, sinh năm 1970. Hiện ở tại: 74/2 - Hà Huy T, Phường 3, thành phố Đ, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 05/2016/HSST ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2017.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35 ngày 13/8/2015, Công an thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt Lê Xuân N 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản. Đã nộp phạt ngày 13/6/2015..

Bị cáo bị bắt ngày 01/9/2017. Hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Xuân N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Xuân N là đối tượng nghiện chất ma túy (Methamphetamine) từ năm 2012 và năm 2015 N đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ, Lâm Đồng xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, sau khi chấp hành xong hình phạt, về lại địa phương N vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng, N làm quen với một người tên V (không rõ nhân thân, lai lịch), cũng là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 31/8/2017, V đến nhà Nghĩa tại 74/2 - H, Phường 3, thành phố Đ và cùng N sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy, V đưa cho N 03 gói ma túy để sử dụng dần. Khoảng 09 giờ 30 ngày 01/9/2017, N lấy ra một ít trong số ma túy V đưa hôm trước để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi N đang ở nhà thì bị Công an thành phố Đ kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại phòng ngủ của N 03 gói nilon hàn kín, bên trong có chứa chất ở dạng tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy N đang để trong túi quần đang mặc và 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

Tại kết luận giám định số 12119/GĐ-PC54 ngày 03/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 03 gói nilon được niêm phong đã thu giữ của Lê Xuân N gửi giám định, có khối lượng 4,4348 gam là Methamphetamine, Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 197/CT-VKS ngày 22/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Lê Xuân N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Xuân N khai nhận sau khi chấp hành xong hình phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, N vẫn chưa cai được nghiện và tiếp tục sử dụng ma túy. Vào ngày 31/8/2017 bị cáo đã có hành vi nhận một người tên V, không rõ lai lịch 03 gói Methamphetamine, sau khi sử dụng hết một ít, số còn lại bị cáo tàng trữ trong túi quần đang mặc để sử dụng dần và đến khoảng 11 giờ ngày 01/9/2017, khi bị cáo đang tàng trữ 03 gói chất ở dạng tinh thể màu trắng trong phòng ngủ thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang với các hành vi cụ thể như Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Bị cáo Lê Xuân N là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo là người nghiện ma túy và đã có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ và sử dụng ma túy, trong đó có chất Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo tàng trữ 4,4348 gam Methamphetamine

với mục đích để sử dụng là hành vi trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Xuân N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được qui định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của hành vi phạm tội do bị cáo Lê Xuân N thực hiện thể hiện thái độ của bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy, gây thiệt hại cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương, bị cáo là người có nhân thân không tốt, mới chấp hành xong hình phạt tù một thời gian ngắn, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội về tội cùng loại, thuộc trường hợp tái phạm và là người đang nghiện ma túy. Xét cần thiết phải xử phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và để răn đe giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời cũng tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục có thời gian cách ly với chất ma túy. Tuy nhiên cũng cần xem xét việc trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, cũng như các qui định mới tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về các tình tiết mới có lợi cho bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm có: Hai phong bì được niêm phong đựng bao gói vật chứng trước khi giám định và vật chứng còn lại sau giám định; một bình có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, xét không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí: Căn cứ điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 và điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân N 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2017.

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy:

- Hai phong bì đã niêm phong đựng bao gói vật chứng trước khi giám định và vật chứng còn lại sau giám định;
- Một bình có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

(*Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ngày 23/11/2017*).

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trình